

Tùy bút  
Chủ đề: biệt chính đoàn/cb xdnt vnch  
Tác giả: Mừng Giang

# NHỮNG CHIẾN SĨ BIỆT CHÍNH ĐOÀN TRONG VÙNG XÔI ĐẬU BÌNH THUẬN 1955–1975 (50 NĂM – VINH DANH ANH HÙNG QLVNCH)



*Viết tặng ACE Cán bộ Xây Dựng Nông Thôn Bình Thuận  
Riêng Lê Ngọc Lan (Quận Đoàn Trưởng/XDNT/BT)*



Trước năm 1970, nhìn trên bản đồ hành quân của tỉnh Bình Thuận và đếm từng cái ô vuông được tô các màu xanh vàng đỏ, chúng ta có thể biết phần nào các căn cứ của Việt cộng. Từ đó có thể phân loại ra từng khu vực A có an ninh, B là vùng xôi đậu, và C khu vực mất an ninh hoàn toàn, do địch kiểm soát nên còn được gọi là vùng oanh kích tự do hay Free Strike. Hành quân trong vùng đồi cát hoang vu của mật khu Lê hồng Phong hay miền rừng núi chập chùng hiểm trở tại các căn cứ Nam Sơn, Mây Tào, trong lòng chảo sông Quao, La Ngà, hoặc các vùng đồng bằng, cao nguyên tại Tà Dôn, Tà Cú, Ba Hòn, Tam Giác có Kinh, Thượng, Chàm, Nùng sống lẫn lộn, thật sự người lính Quốc Gia không biết ai là địch hay bạn. Ngay trong các vùng được gọi là A tại thị xã Phan Thiết hay vùng B ven biên như Bình Lâm, Chí Công, Thiện Khánh, Chợ Lầu, Phú Khánh, Đại

Tài, Đức Long, cách trường học, trạm phát thuốc, trụ sở ấp, và đồn Dân Vệ không xa là mấy, bên con đường ngăn hai thôn xóm, trên con rạch nhỏ, giữa cảnh nghèo xơ xác dưới mái tranh hay túp lều lụp sụp, đã là những vùng xôi đậu. Trong hiểm họa chiến tranh, thêm vào sự thiệt thòi khi nhận lãnh viện trợ Mỹ hay của chính phủ VNCH trước đây, do sự tặc trách của cán bộ, nên đã tiếp tay đẩy đồng bào về với Việt cộng. Lửa đạn đã biến người dân nông thôn thành kẻ du mục, bỏ vườn ruộng nhà cửa và mồ mã tổ tiên, đi tìm những chốn yên lành, để tránh VC tàn ác dã man và bom đạn của phe chính phủ, cũng một phần lớn biến nông thôn thành vùng xôi đậu không biết đâu mà mò.

Từ tháng 11/1969 Đại tá Ngô Tấn Nghĩa, Trưởng phòng 2/QĐ2 về thay Đại tá Đàng Thiện Ngôn làm Tỉnh trưởng Bình Thuận. Nhờ kinh nghiệm và nhiệt tâm, cộng với các chiến thuật, hữu hiệu như khai quang Quốc lộ, củng cố đồn bót, cơ sở hoạt động cùng thực hiện kế hoạch, dùng mìn Clymore, làm hàng rào phòng thủ tự động các ấp chiến lược ban đêm, ngăn sự xâm nhập và tiếp tế cho cán binh VC. Chiến thuật thần sầu trên, lần đầu tiên đã được giao cho Đại Đội 238 Địa Phương Quân cơ hữu của quận Hòa Đa, lúc đó do Đại úy Dụng Văn Đồi làm Chi khu trưởng, trác nghiệm thi hành nhưng đã thành công mỹ mãn. Cũng tại Chi khu Hòa Đa từ 1969–1975, ngoài các Đại Đội Dân Sự Chiến Đấu thuộc Trại Lực Lượng Đặc Biệt ở Lương Sơn, Sông Lũy thiện chiến, còn có nhiều đơn vị ĐPQ hiển hách như:

- **ĐĐ238/ĐPQ** hoạt động tại Liêm Bình, Long Lễ, Thoại Thủy, Minh Mỹ, Hậu Quách do Trung úy Lê Văn Mùi làm ĐĐT và Trung úy Ngô Trúc Khánh, ĐDP.
- **Đại đội 119/ĐPQ** của Trung úy Thanh hoạt động tại Lâm Lộc, Phan Rí Cửa.
- **ĐĐ296/ĐPQ** của Trung úy Phan Thế Trung tại địa bàn Liêm Bình, Long Lễ.
- **ĐĐ730/ĐPQ** của Trung úy Nguyễn Văn Thứ tại Ngã Ba Hội Tâm Duồng (Thượng Văn).
- **ĐĐ948/ĐPQ** của Đại úy Mai Xuân Cúc ở Chợ Lầu, Hiệp Hòa, Tịnh Mỹ.

Nhưng cái yếu tố quan trọng nhất của sự thành công, đem lại an ninh và hạnh phúc cho đồng bào Bình Thuận từ thị xã Phan Thiết tới khắp các vùng nông thôn, vào những năm cuối cùng 1970–1975, chính là sự điều hợp Quân, Cán Chính hữu hiệu trong vùng xôi đậu của Bình Thuận. Đây cũng chính là các căn cứ cũ của Việt Minh, đã có từ chín năm kháng chiến chống Pháp, được gọi là Carte Rougeole.

Tại VNCH, từ thời Tổng thống Ngô Đình Diệm, những người chiến sĩ áo đen qua danh xưng CÔNG DÂN VỤ đã chính thức hoạt động đơn độc trong vùng địch chiếm hay tạm đóng. Theo thời gian và tình hình chính trị, quân sự, người Công Dân Vụ đổi tên nhưng không đổi màu áo và vùng. Họ là Biệt Chính Đoàn, Bình Định Phát triển, rồi Xây Dựng Nông Thôn. Nhưng dù được khoác một cái tên nào đó, các chiến sĩ áo đen cũng vẫn có

nhiệm vụ bất biến: Đó là sống hòa nhập với dân chúng nông thôn, biến họ từ thù thành bạn, tạo niềm tin vào chính nghĩa nhân ái của quốc dân VN. Đây là một tổ chức bán quân sự, tương tự như các đoàn GAMO, tức là các đoàn Hành Chánh quân thứ lưu động ở Bắc Việt nhưng có cái khác biệt là Gamo chỉ hoạt động trong vùng an ninh hay đã bình định, còn Người Chiến Sĩ Áo Đen VNCH thì sống ngay trong lòng địch hoặc xôi đậu với may rủi là do số mạng. Sống độc lập, đánh chớp nhoáng, tùy cơ ứng biến, khôn khéo mua chuộc và lòng thương của đồng bào, chính là cái phao cứu mạng. Lấy máu làm mực để cùng với mọi người viết lên những trang chiến sử, sinh, và nằm xuống trên quê hương mình, họ đáng để cho đời vinh danh dù chỉ bằng máu, hoa, và nước mắt của người Việt đang sống lưu vong buồn thảm. Năm nay một mùa hạ lại đang qua, với những sợi mưa mây lất phất. Thời học trò đã mất, tuổi lính cũng không còn nhưng tiếng ve sâu và cánh phượng đỏ chói suốt đời đeo đẳng vẫn vương. Trong nỗi buồn của mấy chục năm rồi, tháng tư năm nay sao mà thay đổi kỳ lạ. Thì ra đâu bề cuộc đời tưởng sẽ làm quên tất cả nhưng thật ra ta đã không quên bất kỳ một điều gì của Phan Thiết–Bình Thuận. Nắng chiều buông xuống mặt biển cô quạnh, trong cái vắng lặng nơi chốn quê xa, lúc này mới thật thấm thía về lời ca tiếng nhạc của người ca sĩ, qua bản “Chiến Sĩ Vô Danh” của Phạm Duy:

*“Mờ trong bóng chiều,  
Một đoàn quân thấp thoáng  
Núi cây rừng, lắng tiếng nghe hình dáng  
Của người anh hùng”.*

Hai mươi năm chinh chiến, đâu đâu cũng có mặt những chiến sĩ hào hùng của QLVNCH như Dù, TQLC, BĐQ, LLDB, TG, BB, kể cả ĐPQ, NQ. Cũng vậy, tại những tuyến lửa cực kỳ nguy hiểm không thua kém gì các chiến trường lửa đạn. Những người lính áo đen âm thầm hoạt động bên những thần tượng của Quân lực, tiếp cận, thông tin, và mở rộng vòng tay đón đồng bào ra vùng mê lụy, chết chóc. Họ là những chiến sĩ vô danh của QLVNCH, đã có mặt khắp nước cũng như tại Bình Thuận từ 1955–1975, đã chết, bị tù đầy hành hạ dã man như bất cứ một người lính nào của miền nam, sau ngày 30/4/1975. Chỉ riêng việc Hà Nội ra giá “Một cán bộ XDNT đổi năm lính Dù” đủ để chúng ta nhắc nhớ và ái mộ những người một thời xả thân vì đại nghĩa dân tộc.

## **1. BÌNH THUẬN VÙNG XÔI ĐẬU**

Tháng 4/1954 quân Pháp tại Điện Biên Phủ đầu hàng lực lượng Việt Minh kháng chiến. Ngày 20/7/1954, hiệp định đình chiến Genève chia đôi VN được Pháp, Anh, Liên Xô, và Trung cộng dàn dựng ký kết. Lần nữa cộng sản quốc tế Hà Nội qua đồng bọn là Nga Tàu, đã cướp công thắng giặc của toàn dân trong chín năm đấu tranh, ngập tràn máu lệ như chúng đã từng cướp chính quyền vào mùa thu năm 1945. Đất nước thân yêu lại phân hai tại dòng sông Bến Hải dù Hoa Kỳ và Chính phủ Quốc Gia VN lúc đó do Quốc Trưởng Bảo Đại lãnh đạo, không chấp nhận, nên không ký kết bản hiệp ước. Cũng kể từ đó biến động triền miên, người của hai miền thảm thê gục ngã trước đạn súng và chủ thuyết ngoại

bang. Với quyết tâm dùng bạo lực cưỡng chiếm nửa phần đất còn lại của quốc dân, cộng sản quốc tế Hà Nội chơi trò bôn cữ soạn lại, lập mặt trận Ma Giải Phóng Miền Nam, gọi nôm na là Việt cộng. Đây là cái bình phong để Hà Nội công khai tiếp tục quây phá dân lành VNCH, qua cái đám nằm vùng, gài người sau khi vũ khí được chôn giấu kỹ để tập kết cuối.

Thay Pháp tại Đông Dương từ 1955–1975, người Mỹ với chiến thuật lúc đó là chỉ cần có mặt cầm dùi, chứ không tạo chiến thắng với phe cộng sản. Trong khi sau lưng Hồ và Hà Nội cả một băng đảng Mác–Lê giúp rập từ Trung cộng, Liên Xô, Đông Âu, Cu Ba cho tới các đảng cộng sản Tây phương tại Pháp, Ý, và ngay cả Hoa Kỳ. Ngày nay nhân loại dễ nào quên câu nói bất hủ của Jean Paul Sartre “Chỉ là Chó mới chống cộng” trong tác phẩm của Y thị “Le Communisme est aussi un humanisme (chủ nghĩa cộng sản cũng là chủ nghĩa nhân bản)”. Nay thì ai cũng thấy kể cả những người mù, một phần là do VC trôn tráo tuyên bố, phần khác dựa vào các văn khố quốc tế và bia miệng bia đời. Theo đó, VC ở miền Nam trong cuộc chiến 1955–1975, không phải là một đảng khác, mà là đoàn quân viễn chinh của Bắc bộ Phủ, hoạt động hợp pháp tại miền Nam, do Hà Nội điều khiển chỉ huy trực tiếp bởi VC dưới quyền Hồ như Nguyễn Chí Thanh, Phạm Hùng, Trần văn Trà, Trần Độ. Còn Nguyễn hữu Thọ là bù nhìn, Nguyễn thị Bình, Nguyễn thị Định thân phận không hơn một nữ hộ lý.

Tóm lại suốt cuộc chiến, qua sự giả vờ ngây thơ của chính phủ Hoa Kỳ, ít nhất về hình thức VC đã thành công đánh lạc hướng nhiều nước Tây phương xác nhận, chúng là một thực thể quân sự, chính trị, độc lập với miền Bắc. Một tổ chức tự phát địa phương chống lại VNCH. Cũng từ người Mỹ giả bộ khi nói tới MTGPMN, để có một cái cơ hợp thức hóa giùm vai trò bù nhìn của Thọ, Phát, Bình dù rằng cái đám lục bình này từ đầu đến cuối, có bao giờ được Hà Nội cho dự quyết định chính trị. Song song sự tung hô Mặt Trận, người Mỹ còn đều cáng vẽ lên huyền thoại Cục R, đầu não của Mặt Trận, bảo nó ở trong một khu rừng già nào đó, bởi vậy đánh hoài R vẫn là R cho tới năm 1976, R mới bị Hà Nội bắt tan hàng, giải thể vì hết nhiệm vụ. Tóm lại Cục R chỉ là một địa điểm di động, có không không có, khi cần thì có, tức là lúc Bắc bộ Phủ có nhu cầu về học tập, ban hành chỉ thị của đảng, xong việc tan hàng. Bởi vậy khắp miền Nam, đâu cũng là Cục R, ngay cả thủ đô Sài Gòn khi Phạm Hùng tới làm việc ở một căn nhà trên đường Trần Khát Chân, Quận 1 hoặc trong một khu rừng già mịt mù nào đó sát biên giới Việt–Miên, tại Tây Ninh hay Hậu Nghĩa. Chính giới báo chí Sài Gòn năm xưa, qua tài liệu Mỹ và các cán viết Bắc Việt nằm vùng như Lữ Phương, Vũ Hạnh, Phong Đạm, Trần hiếu Minh (Nguyễn văn Bồng) dưới sự chỉ đạo của Trần Bạch Đằng, tức Tư Méo hay Trương gia Triều, anh em thúc bá của Trúc Viên Trương gia Kỳ Sanh, dân biểu Bình Thuận 1967–1971. Thêm vào đó là trí tưởng tượng tuyệt luân của Chu Tử trong Sóng Thần, đã tạo nên một huyền thoại mờ mờ ảo ảo về Mặt Trận và Cục R, đánh động sự tò mò của đồng bào và giới trí thức miền Nam, nhằm mục đích lung lạc và dụ dỗ mọi người theo VC, chống lại chính phủ VNCH.

Tại Bình Thuận từ lúc chính thức bàn giao lại cho Chính Phủ Quốc Gia VN năm 1952 tới tháng 4/1975, có tất cả 19 vị tỉnh trưởng dân sự cũng như quân đội. Ngoại trừ Trung tá Đinh Văn Đệ, nguyên là bạn của Nguyễn Cao Kỳ và Trần Văn Đôn, nghe nói thuộc khóa 1 SQTB Nam Định, làm tỉnh trưởng Bình Thuận từ tháng 3/1965 tới đầu năm 1967, là một Địch Viên Bắc Việt nằm vùng, đã giữ nhiều chức vụ quan trọng kể cả Trưởng khối An Ninh Tỉnh Báo tại Hạ Viện. Chính Y là người đã dàn dựng những bức tranh vắn cầu tại PT [Phan Thiết], xuống đường, rạch ngực lấy máu chống Mỹ Ngụy, từ 1965–1967. Sau tháng 4/1975, Y đã chính thức mang quân hàm Thiếu tá Công An ở Sài Gòn. Riêng Đại tá Ngô Tấn Nghĩa là người tại chức lâu nhất (1969–1975), cũng là người có công rất lớn, trong việc bình định và xây dựng an ninh, hạnh phúc cho dân chúng toàn tỉnh.

Sống trong vùng xôi đậu, nạn nhân lãnh đủ vẫn là dân chúng chịu cảnh trên dao dưới thớt, một cổ đôi ba trùng. Trong cái địa ngục này, tất cả đều chực chờ thần chết từ mọi phía, những giáo làng, các em học sinh tới người dân bình thường, không ai có quyền lựa chọn vì theo Quốc Gia cũng khổ, hàng Việt cộng lại càng thêm khổ hơn cho nên cách duy nhất để giữ mạng là tùy cơ ứng biến, đó là quy luật sống trong vùng xôi đậu. Giờ này viết lại vẫn thấy chua xót đau lòng, qua những ngày hành quân tại những thôn làng mà dân chúng đã hoàn toàn theo du kích. Thái độ của họ thật là bất nhân, mua không bán, xin chẳng cho, công khai tìm đủ mọi cách liên lạc với VC qua nhiều ám hiệu như giả bộ mang quần áo ra sân phơi, quét dọn nhà cửa vườn tược để gây nên những tiếng động hay dùng đèn báo hiệu ban đêm. Chính những điều nhỏ nhặt này, mới thấy được sự quan trọng của chiến tranh tâm lý và trên hết là nỗi khó khăn cùng hiểm nguy cực kỳ của các cán bộ dân vận, khi tới công tác trong vùng xôi đậu. Lính tới rồi đi lại có đầy đủ phương tiện, súng đạn để đối phó với mọi bất trắc. Trong khi các Đoàn BĐPT [Biệt Đoàn Phan Thiết] với quân số ít ỏi, vũ khí thô sơ nhưng nhiệm vụ thì quá nặng nề. Cũng nhờ các chiến công vô hình này, về sau ta đã hầu như gần nắm vững được tình hình bạn địch khắp vùng. Từ năm 1970 về sau, nhờ sự cải thiện chiến thuật, chiến lược, trên bản đồ hành quân của Tỉnh, màu đỏ màu vàng lần lượt biến mất, ngoại trừ vùng núi non rừng rậm không có người ở.

## **2. BÌNH THUẬN TRONG BIẾN LỬA CHÍNH TRỊ (1960–1975)**

So với các tỉnh khác tại miền Nam, Lực lượng võ trang của VC ở đây không mạnh dù chúng có nhiều mật khu tốt để dung thân, có tiếp tế dồi dào vì nằm ngay trên đường giao liên chiến lược nhưng thiếu sự ủng hộ của quần chúng, ngoại trừ thân nhân và những nạn nhân bị áp buộc. Sự việc Bình Thuận không có các Sư Đoàn Bộ Binh trấn đóng hay suốt cuộc chiến vắng bóng Dù, TQLC, BĐQ, và trên hết là sự thảm bại của VC trong ba lần tấn công Phan Thiết vào Tết Mậu Thân 1968, đủ chứng minh sự nhận xét của các nhà viết sử hôm nay.

Nhưng tại sao trên báo chí, sách vở do đảng biên soạn, lại luôn ca tụng chiến thắng và lúc nào cũng kéo bè học sinh, phật tử vào chung xuống. Thật sự cho ta biết từ đầu năm 1955, VC nằm vùng đã có vài cơ sở hoạt động nội thành, trà trộn trong các hội đoàn, chùa chiền

và ngay cả trong các trường Trung học Bạch Vân, Phan Bội Châu nhưng đó cũng chỉ là chút muối bỏ biển, vì dân chúng ai cũng thích cảnh sống êm đềm hạnh phúc nơi chốn rừng tiền biển bạc, nhà nhà sung túc, người người ấm no trong suốt những năm 1955–1960. Nhưng máu đã bắt đầu đổ lại khi Hà Nội ban hành nghị quyết 15 lập Đảng bộ miền Nam hay MA mặt trận tức Việt cộng. Tiệc máu được mở màn tại Bến Tre cũng như ở xã Bắc Ruộng, quận Tánh Linh, Bình Tuy. Từ đó VC trong ngoài nhân danh Mặt Trận chống phá chính quyền Quốc Gia tận tụy. Bên trong nội thành, cán bộ nằm vùng hợp pháp như Nguyễn thị hằng Nga (GS/PBC), Nguyễn quý Đôn, Nguyễn Như, Năm Trà công khai rĩ tai, sách động, lập băng, lập đảng. Bên ngoài thì du kích của Song Mã, Hồ ngọc Lầu đánh phá khắp các ấp chiến lược, khu dân cư, và ngay trong thị xã, tạo nên hoạt cảnh chiến tranh khiến cho mọi người lo sợ, tưởng tượng như VC sắp cướp được chính quyền.

Cuộc chính biến 1/11/1963 rồi ba năm xáo trộn 1963–1967 đã không mang đến cho mọi người ấm no hạnh phúc, mà còn tạo cơ cho VC phi loạn, các thế lực quốc tế trong đó De Galle của Pháp tha hồ tác quái. Nhưng trên hết Hà Nội đã thành công khi thả hỏa mù, chơi trò đánh lộn, tung hô cuộc tranh đấu của Phật Giáo VN như là một tổ chức ngoại vi cộng sản, vừa làm mất chính nghĩa đấu tranh lý tưởng, vừa tạo chia rẽ chết người giữa các tôn giáo trong nước và vô hình trung khiến Phật Giáo đương nhiên trở thành lực lượng công khai đối đầu với luật pháp quốc gia. Dù Phật tử hay không Phật tử, mọi người đều biết nhân sinh quan của nhà Phật rất gần gũi với quan niệm xã hội của cộng sản, cùng phát xuất từ đói nghèo trên thế gian. Do trên, VC đã tráo bài để mọi người cứ tưởng Phật Giáo là thân cộng. Nhưng không có lửa làm sao có khói, để mọi điều tưởng như thật, VC gài cán bộ vào trong mọi tổ chức và chính những tên này mới là thủ phạm. Nửa thế kỷ đã trôi qua nhưng cũng không làm sao xóa mờ nhân ảnh của một thời kỳ loạn lạc u mê trong dòng sử Việt. Ngày nay khi đọc lại những câu thơ của Trần quang Long như “dùng chính trái tim mình làm trái phá” hay nhớ tới các tên sát nhân của Huế như Hoàng phủ Ngọc Tường, Hoàng phủ ngọc Phan, Nguyễn đắc Xuân cũng đã cảm thấy rợn người về ý nghĩa cuộc tranh đấu. Thật vậy, ta cứ nghe bản tuyên ngôn lúc đó của phong trào: “con sẽ vót nhọn thơ thành chông xuyên vào gan lữ giặc, con sẽ mài thơ như kiếm sắt chặt đầu văn nghệ tay sai”, cho nên đâu lạ gì cảnh một số Sinh Viên Học Sinh tạo sự nghiệp trong học đường bằng tranh đấu, quậy phá, ném lựu đạn giết người, ở tù để có tiếng.

Theo Hoàng phủ ngọc Tường trong “Hành lang của người và gió” và bài viết mới đây trên tạp chí Cửa Việt tháng 5/1997 cho biết Năm Vùng VC trong các Đại Học và Tôn giáo nhất là tại Huế, quyết chọn năm 1966 để mở chiến dịch tổng phản công trên đường phố bằng Sinh Viên Học Sinh và Giáo đồ. Do trên, VC đã lập Đội võ trang quyết tử tại Huế, giao cho Hoàng phủ Ngọc Tường, Ngọc Phan, Nguyễn đắc Xuân, Phan duy Nhân, Lê thanh Xuân, Trần quan Long, Lê minh Trương, Trần vàng Sao chỉ huy. Riêng Giáo Sư tại Đại Học Huế là Ngô Kha thì chỉ huy đoàn quyết tử Nguyễn đại Thúc, chặn đánh QLVNCH và Hoa Kỳ trên đèo Hải Vân. Rốt cục tất cả đều hiện nguyên hình là cán binh, lấy chùa, trường học làm chốn nương thân hoạt động. Những Huỳnh tấn Mẫn, Lê văn Nuôi, Bửu Tôn, Hoàng phủ ngọc Tường đều là cán thật, thứ bậc còn hơn Bùi tường

Huân, Lê khắc Quyển, Lê Tuyên, Nguyễn văn Trung hợp đoàn bẻ cong sự thật, khiến cho các vị chân tu tôn giáo đã lầm lạc khi nhận định chủ quan về đường lối chính sách của Hà Nội. Sau tháng 5/1975, VC qua lời tuyên bố của Nguyễn văn Hiếu, rằng là Phật Giáo tại VNCH là phản động, nên đảng phải giúp giải phóng, để trở thành Phật Giáo cách mạng. Dấu đồ thì bìm leo, Bình Thuận cũng lao đao lận đận suốt mùa pháp nạn. Rồi thì thảm trạng nhà tan cửa nát Tết Mậu Thân nhưng may hơn Huế vì VC bị đánh đuổi về rừng, nên không ai bị đập đầu, chôn sống hay cột đá xuống biển.

Năm 1971 bầu cử Quốc Hội và Tổng thống VNCH. Trong lúc hằng chục ngàn QLVNCH chết banh thây tại Hạ Lào, thì ở hậu phương tiếp tục quây nát đất nước, qua cái trò Ủy Ban Chống Gian Lận Bầu Cử. Dòm qua, dòm lại, dòm tới dòm lui cũng chỉ có Phan khắc Từ, Huỳnh Liên, Nguyễn ngọc Lan, Hồng sơn Đông, Lý chánh Trung, Ngô công Đức, Trương gia Kỳ Sanh, Hồ ngọc Cứ, Trần ngọc Liễu, Bà Ngô bá Thành, Nguyễn hữu Thái tất cả đều là phe ta muốn Dương văn Minh lên làm tổng thống thay Nguyễn văn Thiệu, để mau đầu hàng Hà Nội. Tại Phan Thiết, Bình Thuận, theo ông Phạm ngọc Cửu, lúc đó là Phó tỉnh trưởng kiêm chủ tịch Ủy Ban Bầu cử TT và QH/VNCH kỳ 2 ngày 3/10/1971 tại Bình Thuận, cho biết tình hình trong tỉnh cũng rối loạn như các nơi khác. Một mặt VC rải truyền đơn bắt dân chúng bỏ phiếu cho 4 con gà nhà với chủ trương: “Thiệu phải từ chức, Mỹ rút, chấm dứt chiến tranh, và hòa hợp HG với VC”, nếu không sẽ phá nát bầu cử bằng bom đạn. Nhưng cuối cùng 4 con gà cồ đều về áp chót và các ứng cử viên như GS Nguyễn Quốc Biên (Công Giáo), Y sĩ Đại úy Đinh Xuân Dũng (Phật Giáo), ThT Lượng (Chàm), và ThT Lý sáng Cống (Nùng), đắc cử. Cựu dân biểu Trương gia Kỳ Sanh, tức Trúc Viên về sau bốn người trên, nên phải chờ nhiệm kỳ khác. Từ đó, Bình Thuận sống yên vui vì VC đã bị ĐPQ/NQ cùng các Toán Xây Dựng Nông Thôn đẩy lui tận rừng sâu, núi cao. Mật khu Lê Hồng Phong trở thành khu săn bắn của Tổng thống Nguyễn văn Thiệu khi ra thăm Phan Thiết, Phan Rang. Đường Quốc Lộ số 1 cũng như các tỉnh lộ khai thông, công xa di chuyển không cần hộ tống. Thị xã Phan Thiết nhờ mưa thuận gió hòa, dân biển ruộng trúng mùa, lại được an ninh tuyệt đối, nên tha hồ ăn nhậu, vui hưởng hạnh phúc như buổi thanh bình thời 1955–1960. Nhưng đó là đối với dân, còn những người đứng mũi chịu sào thì thảm thê cùng khổ. VC không thắng ta về quân sự, nhưng ta đã mất nước vì phe ta. Để triệt hạ những người có công với nước, ta chơi ta bằng cách bịa ra trò đánh tham nhũng trên báo chí, đánh đêm ngày, đánh cho tới ngày 30/4/1975, VNCH bị cưỡng chiếm mới hết đánh vì báo chí Sài Gòn trong đó có tờ Sóng Thần, Điện Tín không còn và các nhà báo đánh phe ta cũng bị VC vắt chanh bỏ vỏ, phải vượt biên ra hải ngoại để có báo trả thù người Quốc Gia tiếp cho tới khi đạt được thắng lợi cuối cùng.

### **3. BIỆT CHÍNH ĐOÀN hay XÂY DỰNG NÔNG THÔN TRONG VÙNG XÔI ĐẬU BÌNH THUẬN**

Quốc sách Bình Định Phát Triển Xây Dựng Nông Thôn Miền Nam VN, đã có từ thời Tổng thống Ngô Đình Diệm, gắn liền với Ấp Chiến Lược, rồi Ấp Tân Sinh (thời Dương văn Minh) và trở lại Ấp Chiến Lược khi Nguyễn Khánh nắm quyền cho tới tháng 4/1975. Từ ngày 1/6/1966 để đáp ứng tình hình chiến sự càng lúc gia tăng tại chiến trường, bẻ

gây âm mưu dùng nông thôn bao vây thành thị của VC, chính phủ cho thành lập cơ cấu Xây Dựng Nông Thôn, một hình thức chuyển hóa sự hoạt động của các Biệt Chính Đoàn, cho phù hợp với kế hoạch chiến tranh của Hoa Kỳ lúc đó là TÌM và DIỆT. Đứng đầu tổ chức này là Tổng Bộ Xây Dựng Nông Thôn do Thiếu tướng Nguyễn Đức Thắng chỉ huy. Ngoài ra còn có Nha Quản Trị Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, trực thuộc Tổng Bộ Xây Dựng Nông Thôn, do Đại tá Nguyễn Tài Lâm, khóa 1 SQ Thủ Đức làm Giám Đốc. Một Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn được thiết lập tại rừng Chí Linh, đồi Hồng Lĩnh, đất Lam Sơn thuộc thị xã Vũng Tàu, do Đại tá Nguyễn Bé, bút hiệu Tường Vân làm Chỉ Huy Trưởng. Về nhân sự, cán bộ Xây Dựng Nông Thôn ngoài một số tân tuyển, phần lớn được cải tuyển từ Biệt Chính Tiền Phong, Biệt Chính Nhân Dân, Cán Bộ Công Dân Vụ, Cán Bộ Hành Chánh Lưu Động, Cán Bộ Ấp Tân Sinh, Cán Bộ Chính Trị Nông Thôn...

Từ năm 1966–1968, giai đoạn xây dựng các Ấp Đồi Mới kiểu mẫu tại nông thôn với sự phối trí hoạt động của Đoàn BĐPT gồm 59 cán bộ, nên còn gọi là ĐOÀN 59 gồm 1 Ban Chỉ huy, 1 Liên toán Xây Dựng, và 1 Liên toán Dân Quân. Các Đoàn 59 do tỉnh trưởng kiêm Chủ tịch HỖXDNT chỉ huy trực tiếp, thi hành theo chính sách của trung ương đề ra gồm 4 tư tưởng chỉ đạo, 5 kỹ thuật căn bản, 11 mục tiêu, và 98 công tác dân vận. Định văn Đệ lúc đó là tỉnh trưởng, Điệp viên nằm vùng của VC, nên đã tạo cho an ninh toàn tỉnh Bình Thuận kể cả Phan Thiết, tòi tệ đến mức gần như là lãnh thổ của VC, mặc dù tại đây đã có Lữ Đoàn 605 Dù của Hoa Kỳ đóng trên Cánh. Cũng vì tình hình quá nguy hiểm nên trung ương đã phải lượng giá lại các xã ấp trong tỉnh lúc đó gồm 7 quận, 53 xã, và 173 ấp theo bản đồ quân sự chia vùng A, B, C.

Nhiệm vụ của các Đoàn BĐPT tại Vùng B xôi đậu, ban ngày là của ta, ban đêm thuộc địch nên vô cùng nguy hiểm. Nói chung trong giai đoạn này, hầu hết các quận đều được phối trí các Đoàn công tác 59. Tại quận Hàm Thuận có 6 Đoàn:

- Đoàn 1 tại liên xã Mương Mán, Văn Phong;
- Đoàn 2 tại xã Phú Hưng;
- Đoàn 3 liên Ấp Gò Bồi, Thuận Nghĩa;
- Đoàn 4 Ấp Phú Khánh, Phú Lâm;
- Đoàn 5 liên Ấp Phú Nhang, Phú Mỹ thuộc xã Phú Hội, và
- Đoàn 6 hoạt động tại ấp Xuân Phong.

Tại Thiện Giáo gồm nhiều Đoàn hoạt động tại Vùng B như xã Tuy Hòa, Phú Long, Lại An, Bình An, Bình Mỹ Thuận, và Ma Lâm. Tại Hải Long, các xã Thanh Hải, Khánh Thiện, và Thạch Long thuộc loại A, nên chỉ có 4 Đoàn hoạt động tại Bà Me xã Thiện Nghiệp, Rạng xã Thiện Khánh, Phước Thiện Xuân, và Liên Ấp Ngọc Hải, Ngoại Hải thuộc xã An Hải. Tại quận Hoà Đa có 6 Đoàn, 2 Đoàn hoạt động tại xã Phan Rí–Cửa ở các ấp Hội Tâm, Lâm Lộc, Phú Ninh, và Phú Hải. Xã Thượng Văn có 1 Đoàn hoạt động tại Ấp Thanh Lương. Tại xã Chợ Lầu có 1 Đoàn đóng tại Liên Ấp Hòa An, Hòa Hiệp. Xã Phan Rí–Thành có 1 Đoàn tại Ấp Long Lễ và 1 Đoàn ở xã Lương Sơn. Quận Hải Ninh có



2 Đoàn tại Sông Mao và Sông Lũy. Quận Phan Lý Chàm chỉ có 1 Đoàn phối trí hoạt động chung. Quận Tuy Phong có 2 Đoàn được phối trí 1 Đoàn tại La Gàn, Bình Thạnh. Riêng Đoàn 2 bao vùng từ Liên Hương tới xã Phước Thê, Vĩnh Hảo Đông, Vĩnh Hảo Tây, và Tuy Tịnh Việt.

Ngoài ra còn 1 Đoàn hoạt động ngoài hải đảo Phú Quý tại 3 Ấp Long Hải, Tam Thanh, và Ngũ Phụng. Trong thời gian Bình Định Phát Triển này, các Đoàn 59 thường bị VC tấn công, dù trong lúc công tác có ĐĐ/ĐPQ hay Trung Đội NQ yểm trợ. Nhờ sự hoạt động hữu hiệu tại nông thôn, giai đoạn này các cơ sở hạ tầng VC bị phá vỡ rất nhiều, thêm vào đó là sự hồi chánh của cán binh, nên VC quyết tâm phá hoại. Cũng trong năm 1966 khi Đinh Văn Đệ còn làm tỉnh trưởng, một cuộc tấn công táo bạo của 1 TĐ/VC ngay tại Ấp Đại Tài, ngoại ô Phan Thiết, khiến gần hết 1 ĐĐ/ĐPQ của Trung úy Huỳnh Đức, người Mũi Né, Cựu học sinh PBC 1955–1962 tan hàng cùng với Đoàn 59 của Đoàn trưởng Phạm Cường.

Tỉnh Đoàn BĐPT/Bình Thuận được chính thức thành lập vào tháng 6/1966. Thời gian này văn phòng liên lạc đóng tạm tại Hội trường Diên Hồng, kế Ty Thanh Niên do Thiếu úy Phạm Nhật Hưng làm Tỉnh đoàn trưởng. Thời gian này Tỉnh chỉ có 2 Đoàn tân tuyển, đã thụ huấn khóa 1/1966 tại Vũng Tàu về hoạt động. Những năm kế tiếp do nhu cầu và tình hình an ninh, số Đoàn và Cán bộ BĐPT đã tăng lên gần 2000 người, nên có doanh trại tại Trại Quang Trung. Từ năm 1966–1975, Tỉnh Đoàn BĐPT hay XDNT/Bình Thuận được chỉ huy bởi Thiếu úy Phan Nhật Hưng (Tỉnh đoàn trưởng 1966–1968), Trung tá Nguyễn Hữu Định (TĐT 1968–1969), Trung tá Lê Chí Hảo (TĐT 1969–1972), và Lê Minh Giang (TĐT 1972–1975).

Sau trận tổng công kích Tết Mậu Thân–68 của VC, tình hình an ninh tại Miền Nam gần như được vãn hồi. Do trên, người Mỹ cũng đã thay đổi kế hoạch chiến tranh từ “Tìm & Diệt” tới mưu tìm hòa bình, chấm dứt chiến tranh. Trong chiều hướng trên, từ năm 1969, danh xưng Bình Định Phát Triển cũng đổi thành Xây Dựng Nông Thôn và Đoàn Cán Bộ 59 người cũng tái phối trí thành Đoàn 30 người, gồm 1 Ban Chỉ Huy và 3 Toán công tác. Từ năm 1970, để phù hợp với các biến chuyển chính trị trong và ngoài nước, cũng như trước tình hình an ninh khả quan tại nông thôn, Tổng Bộ Xây Dựng Nông Thôn đã được đổi thành Bộ Phát Triển Nông Thôn và danh xưng Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn cũng được đồng nhất thành Cán Bộ Phát triển Nông Thôn với nhiệm vụ Phát Triển Nông Thôn trong thời bình. Nhiều dự án do ngân sách của Chính Phủ tài trợ, giúp Ấp Xã xây cất thêm trường học, chợ búa, phát triển thêm nhiều tổ hợp chăn nuôi heo giống, trồng lúa ngắn hạn và hành nghề chài lưới...

Từ đầu năm 1971, trước sự kiện Hoa Kỳ đang tiến hành giải pháp thương thuyết bí mật với Hà Nội để giải quyết chiến tranh, Chính Phủ VNCH cũng đã thay đổi kế hoạch để chống lại âm mưu chiếm đất giành dân của VC. Do trên, Đoàn 30 Cán Bộ lại được cải biến thành Đoàn 10, gồm 1 đoàn trưởng và 9 cán bộ chuyên môn, với nhiệm vụ tận Ấp Xã. Riêng số cán bộ thặng dư được chuyển ngành sang Cảnh Sát, Điền Địa, và Các Viên

Chức Xã Áp. Cuối cùng đầu năm 1972, chấm dứt nhiệm vụ của Đoàn 10 Cán Bộ Phát Triển Nông Thôn. Từ đó Đoàn 10 chính thức là Xã Đoàn Cán Bộ Phát Triển Nông thôn, trực thuộc cơ cấu hành chính xã nhưng đồng thời cũng nằm trong hệ thống chỉ huy của Tỉnh Đoàn, Quận Đoàn. Đầu năm 1974, nhằm cải tổ hành chính cho hợp với tình hình chính trị và ngân sách, Bộ Phát triển Nông Thôn bị giải thể, Nha Cán Bộ trở thành Tổng Nha Cán Bộ Nông Thôn, trực thuộc Bộ Nội Vụ, và Cán Bộ Phát Triển Nông thôn trở thành Cán Bộ Nông Thôn cho tới ngày 30/4/1975.

Một thời lịch sử đã khép lại, bao chục năm buồn thảm đến đi trong thiên đường xã nghĩa nhưng vẫn không ngăn nổi phé hưng cuộc đời, trong đó thời gian đã làm sống lại những gương anh hùng liệt nữ của VNCH thuở nào đã nằm xuống vì đại nghĩa dân tộc từ 1955–1975. Và như thế viết lại những trang sử này cho dù không thể nói hết vì Những người Cán Bộ Áo Đen chiến đấu đơn độc trong vùng xôi đậu khắp nước hay tại Bình Thuận, là những chiến sĩ vô danh thêm thặng một cõi đi về. Thực tế qua các tài liệu còn lưu trữ, ta biết được trong hai mươi năm chinh chiến, số cán bộ công dân vụ, biệt chính đoàn, và sau này là xây dựng nông thôn, đã nằm xuống ở đây không phải là ít ỏi, nhất là trong thời gian 1963–1969, là thời kỳ hỗn loạn trộn trấu xô bồ nhất tại Bình Thuận. Năm 1966, ngay tại cổng Ấp chiến lược Đại Tài ngoại ô Phan thiết, qua sự dàn dựng của Đinh văn Đệ, khiến cho gần một ĐĐ/ĐPQ của Trung úy Huỳnh Đức và Đoàn 59 Cán Bộ PTNT của Đoàn Trưởng Phạm Cường cùng Đoàn Phó Dân Quân Nguyễn Đê thương vong. Năm 1970 tại xã Tuy Hòa, Đoàn trưởng Nguyễn Phương trong lúc đang hướng dẫn Đại tá Tỉnh trưởng Ngô Tấn Nghĩa tham quan Ấp Tân Sinh, thì bị tử thương tại chỗ. Trong trận chiến Tết Mậu Thân 1968, VC pháo kích Trại Quang Trung nơi có Tỉnh Đoàn PTNT, làm tử thương Cán Bộ Nguyễn Hưng Thắng và khiến cho nữ Cán Bộ Nguyễn thị Lam Tiên bị đứt lia cả hai chân. Đây chỉ là trong ngàn muôn cái chết của những anh chị em cán bộ, đã ngã xuống khi dấn thân vào lòng đất địch.

Những ngày mất nước từ tháng 5/1975, Đoàn trưởng Dương Đàng cùng với Đại úy Lê Văn Trò, ĐĐT/ĐĐ 206 Thám Kịch Tỉnh, bị VC phanh thây trước vườn hoa Phan Thiết. Nhiều người chết ngay trong tù khắp tỉnh từ Hàm Tân, Huy Khiêm, Tà Lon, Cà Tót, Sông Mao, Sông Cái. Một số lớn mãn tù về chết tại nhà như Tỉnh đoàn phó Lê Minh Hải, Quận đoàn trưởng Phùng Bửu Hưng, Xã đoàn trưởng Đỗ văn Quế, Nguyễn ngọc Oanh Xã trưởng xã Bình An, Nguyễn Thông Chủ tịch xã Phú Long, Nguyễn văn Đồng Ấp Trưởng Ấp Hải Tân Phan Rí–Cửa, Trung úy Tăng văn Đồng Trưởng Ban 5 Hòa Đa, Nguyễn văn Bường CS Hải Long, Trung úy Đoàn hữu Bính, Trưởng phòng NDTV Hàm Thuận... nhiều quá làm sao kể hết?

Năm nay tháng Tư lại qua như hăm tám năm về trước nhưng là tháng Tư náo nức rung rung của người lính già, được đứng trước tượng đài vinh danh người Chiến Sĩ VNCH, được tận mắt nhìn lại những hàng cờ thân thương của Quốc Dân VN màu vàng ba sọc đỏ, chạy dài trên phố thị Tiểu Sài Gòn (Little Saigon). Nhưng niềm vui nhất có lẽ là sự đoàn kết đầy ý nghĩa của Quân, Dân trong Ủy Ban Quân Cán Chính VNCH Hải Ngoại, càng ngày càng lớn mạnh và càng làm cho kẻ thù Cộng sản run sợ. Chợt nhớ tới hai câu thơ:

*“Chẳng có ai tẻ nhạt ở trên đời  
Mỗi số phận chứa một phần lịch sử”.*

Lịch sử do con người tạo nên và sao chép lại để lưu danh. Trong đó ai cũng có phần, cho nên đừng tưởng rằng thời gian rồi sẽ quên tất cả. Cho dù người sống có khoan dung nhưng có ai ngăn nổi những oan hồn tử sĩ VNCH đang đợi mò sống lại, để đòi danh dự và nợ máu oan khiên từ đảng cộng sản bán nước và đám phản tặc Việt gian đang lẩn quẩn trong dòng người Việt hải ngoại?

**Mường Giang**



---

*Nguồn: Internet eMail by tqh chuyển*

*Đăng ngày Thứ Hai, January 20, 2025  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*